

KẾ HOẠCH
**Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
tỉnh Nghệ An năm 2022**

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 694/KH-UBND ngày 03/12/2020 triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2022;

- Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 15/12/2020 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định 4774/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về phê duyệt danh sách các cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021;

- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 31/12/2020 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Nghệ An năm 2021;

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 519/KH-UBND, ngày 11/9/2021 về xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3624/QĐ-UBND, ngày 05/10/2021 về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho việc tin học hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, hạ tầng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cấp xã vẫn còn hạn chế, cần được đầu tư trong giai đoạn tới để đáp ứng nhu cầu hoạt động, công tác chuyên môn. Cụ thể:

- Hạ tầng mạng LAN, WAN và Internet trong các cơ quan nhà nước của tỉnh hiện đã được đầu tư tương đối đầy đủ. Cụ thể: 26/26 sở, ban, ngành; 21/21 huyện, thành phố, thị xã có kết nối mạng LAN, WAN; 47/47 cơ quan nhà nước cấp tỉnh có kết nối Internet, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

- 100% các cơ quan, đơn vị nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được trang bị máy tính.

- Tổng số máy chủ trên toàn tỉnh là: 240 máy chủ, trong đó có 148 máy chủ ở các cơ quan chuyên môn và 92 máy chủ ở 21 huyện.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Nghệ An chính thức vận hành từ tháng 7/2019, triển khai với 823 cơ quan Nhà nước (Sở, ban, ngành, UBND huyện, xã, các đơn vị sự nghiệp, các trường trung học phổ thông, cơ sở y tế tuyến tỉnh) phục vụ vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp VNPT - loffice.

Nhìn chung, hạ tầng máy tính tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đã được đầu tư tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động, công tác chuyên môn của các cán bộ, công chức. Tuy nhiên, nhiều máy tính đã được trang bị từ lâu, tốc độ xử lý chậm. Đối với các đơn vị cấp xã, hạ tầng máy tính được đầu tư vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Tỉnh Nghệ An đã hoàn thành việc xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu LGSP: thử nghiệm thành công các API kết nối LGSP - NGSP (tại các Sở, ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội, cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách Bộ Tài chính) và đã chuẩn bị cho việc tích hợp các dịch vụ dùng chung khác vào hệ thống; tích hợp trực liên thông văn bản VXP thay thế cho trực eDOC vào hệ thống LGSP; hoàn thành thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với một số hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu Quốc gia (như: dịch vụ Đăng ký lý lịch Tư pháp, dịch vụ Bưu chính công ích, cơ sở dữ liệu Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Trong năm 2021, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương triển khai, như:

- CSDL theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao; theo dõi tình hình phản ánh của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống phần mềm từ Chính phủ đến tỉnh.

- CSDL doanh nghiệp; phần mềm Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Phần mềm quản lý đấu thầu.

- Hệ thống CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường: Phần mềm xây dựng hồ sơ địa chính và CSDL đất đai; Phần mềm cấp sổ đỏ.

- Hệ thống CSDL ngành Lao động, Thương binh và Xã hội: số hóa dữ liệu người có công; phần mềm quản lý hồ sơ và chi trả trợ cấp người có công với cách mạng; phần mềm quản lý hộ nghèo và cận nghèo; phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hệ thống CSDL ngành Tài chính: phần mềm Quyết toán; phần mềm Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; phần mềm Quản lý ngân sách; HTTT Quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); phần mềm CSDL thu, chi ngân sách và báo cáo điều hành; phần mềm CSDL tài chính.

- HTTT, CSDL chuyên ngành Tư pháp, như: phần mềm CSDL công chứng; phần mềm Hộ tịch; phần mềm quản lý Lý lịch tư pháp; phần mềm CSDL quốc gia về TTHC, CSDL quốc gia về văn bản pháp luật, hệ thống Dịch vụ đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.

- Hệ thống CSDL ngành Giáo dục - Đào tạo: phần mềm quản lý trường học.

- Hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo; phần mềm báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Phần mềm quản lý, sát hạch lý thuyết, thực hành, cấp, đổi giấy phép lái xe; phần mềm thiết kế đường, đo vẽ bản đồ địa hình, quản lý cầu, đường.

- Hệ thống CSDL ngành Y tế: quản lý khám chữa bệnh và các ứng dụng phục vụ công tác quản lý chuyên ngành Y tế.

- Hệ thống CSDL ngành Công an: thí điểm xây dựng CSDL dân cư; ứng dụng phần mềm cấp chứng minh thư nhân dân, phần mềm quản lý lưu trú...

- CSDL tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An.

- CSDL hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức.

- HTTT dữ liệu về dân tộc tỉnh Nghệ An...

Ngày 05/10/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3624/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An. Đây là cơ sở xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, từng bước tạo lập, kết nối các cơ

số dữ liệu chuyên ngành vào kho cơ sở dữ liệu chung của tỉnh để chia sẻ, dùng chung theo quy định Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính

Công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông tỉnh Nghệ An (tích hợp trên cùng một hệ thống), địa chỉ <http://dichvucong.nghean.gov.vn>, hoạt động từ ngày 10/01/2017. Hệ thống đã được kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia. Đến nay, đã cung cấp trên hệ thống 1.833 dịch vụ công bao gồm 673 dịch vụ công mức độ 2; 407 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 753 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Trong năm 2021, hệ thống tiếp nhận 355.164 hồ sơ (20.559 hồ sơ tiếp nhận online), số hồ sơ ký trước chuyển qua: 75.702 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ đã được giải quyết: 323.452 (có 267.573 hồ sơ giải quyết xong trước hạn và đúng hạn; có 55.879 hồ sơ giải quyết quá hạn theo thời gian quy định); Số hồ sơ đang giải quyết: 104.239; Số hồ sơ chờ bổ sung: 3.175.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An đi vào hoạt động từ tháng 10/2020. Trong năm 2021, Trung tâm tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông tỉnh Nghệ An phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành

- *Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An*: bao gồm Cổng chính và 51 cổng thành phần (cổng cấp 2) được tích hợp. Trong năm 2021, số lượng tin bài, văn bản trên toàn hệ thống là 27.968, trong đó, tin, bài, văn bản trên cổng chính là 7.185, trên cổng thành phần là 20.783 tin bài.

- *Phần mềm quản lý văn bản và điều hành*: Đã triển khai Hệ thống đến các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Văn phòng Tỉnh ủy Nghệ An, 5/5 Ban đảng, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An, HĐND tỉnh Nghệ An, Đảng ủy khối Doanh nghiệp, 10/21 Huyện ủy, 23/23 Sở Ban Ngành cấp tỉnh, 21/21 UBND các huyện thành thị, 460/460 UBND xã, phường, thị trấn, 87/87 trường THPT, 225/225 cơ quan sự nghiệp trực thuộc Sở Ban Ngành và UBND huyện thành thị, 100% các CSYT, 17 phòng Giáo dục triển khai tới 100% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và một số khách hàng khác. Tổng số tài khoản người dùng được khai báo: 16.240; tổng số tài khoản người dùng thường xuyên: 16.005.

Trong năm 2021, tổng số văn bản đến tiếp nhận trên hệ thống là 2.898.460 văn bản; tổng số văn bản đi phát hành trên hệ thống là 443.752 văn bản; tỷ lệ văn bản ký số trên phần mềm Ioffice toàn tỉnh là 71%.

- *Hộp thư điện tử công vụ của tỉnh*: với tên miền *mail.nghean.gov.vn* được triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (gồm 50 tên miền, 254 nhóm thư và 8.122 tài khoản thư); 100% các cơ quan Nhà nước trong tỉnh đã được cấp hộp thư công vụ để trao đổi thông tin; dung lượng sử dụng dung lượng 1,24 TB.

- *Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến*: với 26 điểm cầu, kết nối UBND tỉnh với UBND các huyện, thành phố, thị xã, mỗi năm phục vụ trên 30 cuộc họp trực tuyến từ tỉnh xuống huyện. Trong năm 2021, đã phục vụ hơn 70 cuộc họp trực tuyến.

- *Triển khai Chữ ký số*: toàn tỉnh có 20 Sở, ban, ngành; 21 huyện, thành phố, thị xã và 100% các đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ngành trong tỉnh, Bệnh viện đa khoa TP Vinh, Bệnh viện Sản Nhi đã được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ. Việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đã được VNPT hoàn thiện để có thể ký số trực tiếp trên phần mềm VNPT-Ioffice. Toàn tỉnh có trên 4.000 chứng thư số tập thể, cá nhân được cấp đưa vào sử dụng.

3. Việc ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực chuyên ngành khác

- *Sở Y tế*: triển khai phần mềm VNPT - HIS trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế: VNPT Nghệ An đã phối hợp với Sở Y tế triển khai thành công giải pháp VNPT-HIS ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT cho 472 cơ sở y tế (cấp tỉnh: 4, cấp huyện: 12, cấp xã: 456) từ tháng 01/2016, chiếm hơn 90% tổng số các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Hệ thống đã đáp ứng các yêu cầu của Bộ Y tế, liên thông giữa các tuyến tỉnh, huyện, xã. Tổng số tài khoản cấu hình trên hệ thống là 4.892 (trong đó, cấp tỉnh: 494, cấp huyện: 1.480, cấp xã: 2.918), số tài khoản sử dụng thường xuyên trên hệ thống là 3.000. Bình quân hệ thống có 8.000 lượt hồ sơ/ngày, kết xuất dữ liệu lên Công giám định và đảm bảo thanh quyết toán với BHXH Việt Nam.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo*: đã triển khai hệ thống "Quản lý học tập trực tuyến" tại 1.409/1.491 trường đạt tỷ lệ 95% các trường học trên địa bàn ứng dụng CNTT về quản lý nhà trường, đáp ứng yêu cầu tin học hoá trong quản lý cho ngành giáo dục.

- *Quản lý kế toán - tài chính*: phần mềm IMAS 8.0 do Cục Tin học - Bộ Tài chính cung cấp. Phần mềm được triển khai, sử dụng tại 47 cơ quan; có khả năng chia sẻ, kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan.

- *Ứng dụng Quản lý thanh tra*: triển khai phần mềm và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo của Thanh tra Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành việc tập huấn, đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng vận hành, sử dụng, bàn giao tài khoản đăng nhập hệ thống cho người dùng của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, 21 huyện, thành phố, thị xã và 460 xã, phường, thị trấn.

- *Sàn giao dịch thương mại điện tử Nghệ An có địa chỉ truy cập <http://ecna.vn> (<http://37nghean.com>)*: đến nay, đã có 437 gian hàng của các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký tham gia với hơn 3.386 mặt hàng được giới thiệu, buôn bán. Số lượt truy cập đạt trên 7 triệu lượt người.

- *Điện lực Nghệ An*: cung cấp các dịch vụ tra cứu và nạp tiền điện qua mạng; Cục Thuế triển khai ứng dụng khai thuế qua mạng (iHTKK); ngành đường sắt đưa vào vận hành có hiệu quả phần mềm bán vé điện tử...

- Việc ứng dụng CNTT trong nhân dân ngày càng tăng nhanh. Một số dịch vụ giá trị gia tăng như giải trí, đào tạo, tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến, các dịch vụ tiện ích như tra cứu điểm thi, đăng ký học tại các trường, tham khảo để lựa chọn cơ sở đào tạo cho con em vào mùa thi,... đã bước đầu tạo được nhu cầu ứng dụng CNTT trong nhân dân.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Việc phát triển nguồn nhân lực CNTT được thường xuyên quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện; việc dạy và học Tin học trong trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở giáo dục và đào tạo có bước phát triển tích cực. Đối với đội ngũ nhân lực trong các cơ quan nhà nước hiện nay: 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tin học và các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn; 100% CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính và internet để xử lý công việc.

- 100% cán bộ công chức, viên chức của tỉnh có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên (quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp.

- Năm 2021, toàn tỉnh có 55 cán bộ chuyên trách CNTT, trong đó cấp huyện có 16 người, cấp tỉnh có 39 người; có 06 huyện và 08 sở chưa có cán bộ chuyên trách; 67% đơn vị Sở, ngành và 90% đơn vị cấp huyện có cán bộ lãnh đạo CNTT; thành lập Đội ứng cứu sự mạng, máy tính tỉnh Nghệ An với 29 thành viên.

- Công tác giảng dạy Tin học trên địa bàn tỉnh: có 05 trường Đại học, 09 trường Cao đẳng có đào tạo về CNTT; số lượng sinh viên được đào tạo CNTT tại các trường đều tăng (hàng năm đào tạo trên 400 kỹ sư, cử nhân CNTT); việc giảng dạy tin học trong trường phổ thông: 100% trường THPT, 100% THCS và 81% Tiểu học đã đưa tin học vào giảng dạy.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN (ATTT)

1. Công tác quản lý nhà nước về ATTT

Ngày 11/12/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5817/QĐ-UBND thành lập Đội ứng cứu sự mạng, máy tính tỉnh Nghệ An với 29 thành viên. Ngày 28/12/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 87/2016/QĐ-UBND về quy chế đảm bảo ATTT mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ngày 26/6/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2377/QĐ-UBND về kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An. Theo đó Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đảm nhiệm chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm an toàn thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử.

Ngày 20/09/2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7217/UBND-CN giao

Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chuyên trách về ATTT thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 11/7/2016 của Chính phủ. Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Nghệ An (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) được UBND tỉnh bổ sung chức năng nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh. Đơn vị đã tiến hành khảo sát, lập kế hoạch xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh.

Trong năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Tổ đảm bảo ATTT, ứng cứu sự cố máy tính trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong các dịp nghỉ lễ: Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, 30/4, 01/5, 19/5 và 2/9...; thực hiện rà quét mã độc trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức 02 lớp đào tạo kiến thức chuyên sâu về ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ngành, địa phương xen kẽ với 02 đợt diễn tập ứng cứu sự cố CNTT và ATTT; tổ chức 01 lớp cho cán bộ lãnh đạo và 01 lớp cho cán bộ công chức các kiến thức cơ bản về ATTT.

2. Thực hiện giám sát, bảo vệ

Tổ chuyên trách về ATTT tỉnh gồm các thành viên thuộc các Sở, ngành, địa phương, đã thực hiện trách nhiệm tự giám sát các hệ thống thông tin do mình quản lý. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) thực hiện giám sát trực tiếp đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành; trực liên thông gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp; mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

Công tác đảm bảo ATTT cho Cổng thông tin điện tử tỉnh được quan tâm, chú trọng thông qua việc phối hợp với Cục Tin học nghiệp vụ (H49), Bộ Công an và Trung tâm ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính Việt Nam VNCERT (nay là VNCERT/CC).

Năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai các thủ tục đầu tư Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: hệ thống giám sát ATTT (SOC) của tỉnh; phối hợp với Công ty cổ phần BKAV triển khai đầu tư mua sắm hệ thống phòng chống Virus tập trung của tỉnh từ năm 2019 và duy trì trong năm 2021, trong đó nhà cung cấp sản phẩm thực hiện việc giám sát, hỗ trợ bảo vệ, khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra. Đồng thời, thường xuyên liên lạc, trao đổi chuyên môn với các doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm về đảm bảo ATTT như: VNPT, Viettel, BKAV, CyRada... hỗ trợ khi có sự cố về ATTT xảy ra ở địa phương.

3. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh mạng

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính Việt Nam VNCERT (nay là VNCERT/CC) thực hiện đánh giá ATTT đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An; phối hợp với Tập đoàn VNPT, Viettel thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ các hệ thống thông tin tỉnh

Nghệ An đang thuê dịch vụ như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành; trực liên thông gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp; mạng truyền số liệu chuyên dùng; công dịch vụ công và phần mềm 1 cửa điện tử; phần mềm điểm báo. Triển khai thực hiện đánh giá ATTT theo cấp độ các HTTT theo kế hoạch ATTT năm 2021.

4. Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia

Thực hiện công tác chia sẻ thông tin và giám sát quốc gia, Sở Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 42 địa chỉ IP, 148 tên miền (Domain) của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đến Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 -2025";
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cập nhật, duy trì Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An năm 2019;
- Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án thi điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030;
- Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 519/KH-UBND ngày 11/09/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3624/QĐ-UBND, ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An;

- Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Nghệ An, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; xác định chuyển đổi số là bắt buộc, toàn diện, mang tính mặc định.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số, mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng. Từng bước hình thành văn hoá số, giúp người dân có thói quen sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT; xây dựng và hoàn thiện các Hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Nghệ An.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Phần đầu 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- Phần đầu 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phần đầu 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Phần đầu 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công tỉnh Nghệ An với Công Dịch vụ công quốc gia; Phần đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Công Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Công dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành và của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu dùng chung không phải cung cấp lại.

- Phần đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức 01 đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính tỉnh Nghệ An.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Nghệ An phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Đề xuất các quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, đơn vị với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, hướng tới hình thành hạ tầng số cho chính quyền số tỉnh Nghệ An.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến huyện, xã phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các hệ thống thông tin, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp huyện, thành phố, thị xã tới cấp xã, phường, thị trấn.

- Phát huy hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Nghệ An.

- Từng bước thí điểm xây dựng nền tảng công nghệ Thành phố thông minh tỉnh Nghệ An tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh theo Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) có khả năng kết nối với Trung ương (trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, CSDL dùng chung,...); thực hiện lộ trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh gắn với xây dựng Đô thị thông minh, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

- Trong năm 2022, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội; cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các CSDL, HTTT Quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

- Triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp hoặc tham gia triển khai các hệ thống do các bộ, ngành triển khai tại địa phương (CSDL, HTTT về: dân cư, đất đai, quy hoạch, giao thông, xây dựng, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, bảo hiểm, đăng ký doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, lao động; chính sách, an sinh xã hội; hộ nghèo; người có công; lao động, việc làm; thông tin truyền thông; nông nghiệp, nông thôn, TTHC, văn hóa, du lịch,...) đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo theo định hướng của tỉnh tại Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An; Xây dựng CSDL không gian địa lý cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý điều hành: hệ thống Cổng thông tin điện tử; hệ thống dịch vụ công trực tuyến; một cửa điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành, thư điện tử, chữ ký số; hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh...

- Triển khai các kế hoạch thuê dịch vụ CNTT tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền trong tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan nhà nước; Triển khai hiệu quả hệ thống báo cáo kết nối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo định hướng từ Trung ương...

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tinh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC qua mạng.

- Duy trì kết nối giữa Công dịch vụ công của tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia, đảm bảo thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Công dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình và chỉ đạo của Chính phủ.

- Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm An toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; triển khai các hoạt động bảo đảm An toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai, duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Triển khai, vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Ưu tiên thực hiện thuê dịch vụ CNTT để bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa

bản tỉnh; tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.
- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp về phát triển chính quyền số.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.
- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ điện tử.
- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.
- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.
- Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Nghệ An; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;...

- Tiếp tục thuê các dịch vụ của doanh nghiệp như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; thuê Trục liên thông văn bản nội bộ tỉnh; Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông; thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng; thuê giám sát an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị;...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới.

- Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền số với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền số, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tăng cường hợp tác với các Tập đoàn, Công ty lớn về CNTT-TT, thương mại điện tử...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách năm 2022 của tỉnh. Dành tối thiểu 1-2% tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương cho hoạt động ứng dụng, phát triển CNTT.

- Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương theo kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu về CNTT trong năm 2022 tại Nghệ An.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ số trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

- Huy động nguồn lực và hợp tác với các Tập đoàn, Công ty lớn về CNTT-TT, thương mại điện tử tạo nguồn lực cho phát triển CNTT, chính quyền số và an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Xây dựng kế hoạch năm 2022 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm phát huy vai trò kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các Sở, ban, ngành và UBND các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền số tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình Cải cách hành chính để việc ứng dụng CNTT thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả của ứng dụng CNTT. Lãnh đạo các ngành, địa phương phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc (như sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số,...); tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã ban hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh:

- Tổ chức kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh thành Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An theo hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền số, Đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh, trong đó Sở Thông tin và Truyền thông là hạt nhân xây dựng Chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT và cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Nghệ An.

- Đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển và ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành của thường trực UBND tỉnh.

- Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử liên thông của tỉnh, đáp ứng yêu

cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách về Chính quyền số, An toàn thông tin và xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, báo cáo UBND tỉnh chi đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý phát triển CNTT, An toàn thông tin và xây dựng Đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp triển khai khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Phối hợp, đôn đốc các đơn vị cung cấp phần mềm thuê dịch vụ CNTT thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc sử dụng, vận hành và khai thác hiệu quả các phần mềm, ứng dụng CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá hiệu quả các phần mềm, ứng dụng CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân tăng cường ứng dụng CNTT, đảm bảo An toàn thông tin.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện đồng bộ, gắn kết chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT với chương trình, kế hoạch Cải cách hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đề xuất lồng ghép, bố trí đảm bảo nguồn vốn đầu tư để triển khai đạt mục tiêu kế hoạch năm 2022.

5. Sở Tài chính:

- Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho ứng dụng CNTT.

6. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch Cải cách hành chính trong các CQNN.

- Ưu tiên bố trí biên chế CNTT và chỉ tiêu đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo chuyên sâu về CNTT, An toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT trong các CQNN.

- Phối hợp, bổ sung tiêu chí ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các CQNN của tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả phát triển, ứng dụng CNTT, An toàn thông tin của cơ quan, đơn vị mình.

- Căn cứ Kế hoạch chung của tỉnh, xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng 2022 của cơ quan, địa phương, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT vào kế hoạch công tác dài hạn và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển CNTT với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai các chương trình dự án, tiếp nhận và đưa vào sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh tại cơ quan, địa phương mình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Nghệ An năm 2022. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT CN UBND tỉnh;
- CVP, PVP TH UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH (N)

plg

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa